



VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ
*Agricultural Science Institute for Southern Coastal Central
of Vietnam*

Địa chỉ: Đường Tây Sơn, KV 8, P. Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 02563.846626 Email: asisov@mae.gov.vn
Website: www.asisov.org.vn

GIỐNG LÚA MỚI TRIỂN VỌNG BĐR39



I. THÔNG TIN GIỐNG

- ❖ Giống lúa thuần BĐR39 do Viện KHKT Nông Nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ lai tạo. Đặc điểm nổi bật là cứng cây, năng suất từ 70 - 75 tạ/ha (thâm canh tốt có thể đạt > 80 tạ/ha), hàm lượng amylose thấp 13,6 %, cơm mềm, ngon.
- ❖ TGST: Vụ Đông Xuân 115 - 120 ngày; Hè Thu từ 100 - 105 ngày.
- ❖ Chiều cao cây từ 100 - 105 cm, dạng hình gọn, đẽ nhánh khỏe, lá đòng thẳng.
- ❖ Khối lượng 1.000 hạt 23 - 24 gam. Hạt gạo dài trung bình (6,5 - 6,7 mm), tỷ lệ gạo xát trắng 70,9%, tỷ lệ gạo nguyên 65,7%,
- ❖ Trong điều kiện khảo nghiệm có kiểm soát, giống lúa BĐR39 phản ứng kháng với bệnh đạo ôn (điểm 3), nhiễm vừa rầy nâu (điểm 5).



II. KỸ THUẬT CANH TÁC

1. Thời vụ: Theo khuyến cáo của địa phương với nhóm giống lúa ngắn ngày. Có thể tham khảo thời vụ như sau:

- Vụ Đông Xuân gieo sạ từ ngày 30/11 - 25/01 năm sau.
- Vụ Hè Thu có thể gieo sạ từ ngày 10/4 - 20/6.

2. Lượng giống gieo sạ: Sạ cụm: 40 - 60 kg/ha; Sạ hàng: 60 - 80 kg/ha; Sạ lan: 100 - 120 kg/ha

3. Xử lý và ngâm ủ

3.1. Ngâm giống: Thời gian ngâm giống tùy thuộc vào từng loại giống và tùy từng vụ, vụ Đông Xuân từ 36 - 48 giờ, vụ Hè Thu từ 24 - 36 giờ. Khi hạt no nước thì vớt ra rửa sạch chua, để ráo nước trước khi đem ủ.

3.2. Ủ giống: Cần phải ủ kín đảm bảo đủ ẩm cho hạt nảy mầm nhanh và đều. Vụ Đông Xuân thời gian ủ từ 36 - 40 giờ, vụ Hè Thu ủ từ 24 - 36 giờ, trong vòng 24 giờ đầu không nên mở giống ra, sau 24 giờ ủ kiểm tra tỷ lệ nảy mầm và độ ẩm của giống, sau đó nhúng qua nước để khô và đưa đi ủ tiếp, thời gian ủ tùy thuộc vào độ dài và tỷ lệ nảy mầm của giống. Khi kiểm tra hạt thấy mầm dài khoảng 1/3 đến 1/2 hạt giống là đủ tiêu chuẩn đem gieo sạ.

4. Làm đất

- Cày dầm/hoặc cày ngâm (cày lần 1): Cày dầm trước khi gieo trồng 30 - 45 ngày. Cày sâu 15 - 20 cm. Trước gieo trồng 7 - 10 ngày tiến hành tháo nước vào ruộng để tạo đất ẩm. Trước gieo trồng 2 - 3 ngày, tiến hành vệ sinh và tháo nước vào ruộng với độ cao từ 1 - 2 cm, cày đất 2 lượt và cày sâu từ 15 - 20 cm (cày lần 2). Cày xong tiến hành bừa lia lần 1 và bừa lán mặt lần 2.

- Cày ải (cày lần 1): Cày ải trước khi gieo trồng 15 - 20 ngày, cày sâu 15 - 20 cm. Trước gieo trồng 5 - 7 ngày tiến hành tháo nước vào ruộng để tạo đất ẩm. Trước gieo trồng 2 - 3 ngày, tiến hành vệ sinh và tháo nước vào ruộng với độ cao từ 1 - 2 cm, cày đất 2 lượt và cày sâu từ 15 - 20 cm (cày lần 2). Cày xong tiến hành bừa lia lần 1 và bừa lán mặt lần 2.

5. Kỹ thuật bón phân: Lượng phân bón tính cho 01 ha (10.000 m²)

- Phân hữu cơ: 5 tấn phân chuồng/ha hoặc 1,5 - 2,0 tấn phân hữu cơ vi sinh/ha.
- Vôi bột: 400 - 500 kg/ha.
- Phân bón đa lượng:

+ Đối với chân đất có độ phì khá: 80 - 90 kg N/ha, 50 - 60 kg P₂O₅, 60 - 70 kg K₂O.

+ Đối với chân đất có độ phì kém: 100 - 110 kg N, 60 - 70 kg P₂O₅, 70 - 80 kg K₂O.

* Phương thức bón phân:

- Bón lót phân hữu cơ và vôi khi cày lần 2.
- Bón lót 20% N + 80% P₂O₅ + 20% K₂O trước khi bừa lán mặt ruộng.
- Bón thúc:
 - + Lần 1 (giai đoạn cây con): Sau sạ 8 - 12 ngày với lượng 20% N + 20% P₂O₅;
 - + Lần 2 (giai đoạn đẻ nhánh): Sau sạ 18 - 22 ngày với lượng 30% N + 40% K₂O;
 - + Lần 3 (giai đoạn làm đòng): Sau sạ 40 - 50 ngày với lượng 30% N + 40% K₂O.

6. Phòng trừ sâu bệnh hại lúa

Cần phải theo dõi đồng ruộng thường xuyên, xác định mức độ gây hại các đối tượng sâu bệnh hại phổ biến và quyết định các biện pháp phòng trừ. Khi đến ngưỡng cần sử dụng biện pháp hóa học, phải theo nguyên tắc “4 đúng” (Đúng loại thuốc - Đúng liều lượng - Đúng lúc - Đúng cách).

7. Thu hoạch

Khi số hạt/bông chín vàng trên 90% toàn ruộng thì tiến hành thu hoạch. Vì đến độ chín này sẽ đảm bảo được năng suất và chất lượng hạt giống.

VIỆN KHKT NÔNG NGHIỆP DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Kính chúc bà con được mùa bội thu!